

Bản án số: 55/2023/HS-PT
Ngày: 31-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Hòa

Ông Trần Văn Nhum

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Hà Văn Chuyên- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 31 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/HSPT ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn M

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1967 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: tổ G, khu phố C, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ chạm gỗ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1 (đã chết); vợ Nguyễn Thị Mộng T, con có 02 người, sinh năm 1990 và sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2022 đến ngày 04/11/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M:

Bà Phan Thị V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, địa chỉ: Đường T, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 21/07/2022, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu xanh, biển số 93F9-9901 rời khỏi phòng trọ thuộc tổ G, ấp C, thị trấn C, huyện C (nay là khu phố C, phường H, thị xã C), tỉnh Bình Phước để uống cà phê. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, M đi đến tiệm B thuộc tổ A, ấp C, xã M, thị xã C (nay là khu phố C, phường M, thị xã C), tỉnh Bình Phước do anh Trần Phương D, sinh năm 1995; HKTT: Phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Tổ A, khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước làm chủ để xem có những mặt hàng kim loại bạc mới lạ mua về để nghiên cứu và làm mẫu cho nghề chạm gỗ của M. Lúc này, anh D cùng vợ đang ở phía sau để nấu ăn nên trong tiệm không có người trông coi, M đi vào trong tiệm xem bạc, thấy tiệm không có người nên đi về. Đi được một đoạn, M nảy sinh ý định quay lại tiệm của anh D để trộm cắp tài sản (kim loại bạc). Sau đó, M điều khiển xe quay lại tiệm anh D, rồi dừng xe ở ngoài và đi thẳng vào bên trong tiệm để lấy một trộm một hũ nhựa màu trắng, nắp đậy màu đỏ bên trong chứa nhiều đồ trang sức bằng kim loại bạc ý (gồm nhiều nhẫn, dây chuyền, mặt dây chuyền, bông tai, vòng tay có tổng trọng lượng là 2,06 kg) để trên kệ gỗ sát tường. Lấy được tài sản, M bỏ vào trong áo rồi đi ra chỗ để xe máy và điều khiển đi về phòng trọ. Về đến phòng trọ, M lấy hũ nhựa chứa trang sức mà M trộm được từ tiệm bạc của anh D đổ ra túi nylon màu trắng và cột dây thun ở đầu túi, rồi bỏ vào trong hộp khẩu trang, sử dụng băng keo trong quấn lại và mang cất giấu trong va li để vào góc phòng trọ.

Sau đó, qua kiểm tra camera an ninh tại cửa tiệm anh Trần Phương D phát hiện Nguyễn Văn M là người trộm cắp tài sản của mình nên trình báo Công an. Đến ngày 23/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra bắt giữ được M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 39/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 29/07/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã C xác định trị giá tài sản (2,06 kg bạc Ý) của anh Trần Phương D tại thời điểm bị chiếm đoạt là 103.000.000đồng (một trăm lẻ ba triệu đồng).

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 812/KL-VPYTW, ngày 15/12/2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B1 xác định tại thời điểm gây án bị cáo Nguyễn Văn M bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ 2,06 kg đồ trang sức (gồm nhẫn, dây chuyền, bông tai, vòng tay, mặt dây chuyền) bằng kim loại bạc Ý; 01 (một) hộp nhựa trong suốt, nắp màu đỏ

có kích thước (15x12)cm. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trần Phương D.

- Thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh, số máy 01048741, số khung VMXPCG0062H048741, biển số 93F9-9901; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh đậm; 01 (một) đôi dép kẹp màu đen – xanh chuối; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh; 01 (một) quần dài màu xanh đen; 01 (một) vòng tay hạt gỗ màu đen – nâu của Nguyễn Văn M. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của Nguyễn Văn M được M sử dụng và mang trên người khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Thu giữ dữ liệu điện tử (01 USB) được niêm phong, bên trong lưu trữ hình ảnh phạm tội của Nguyễn Văn M (đi kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 2 Điều 173; các điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời giam bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2022 đến ngày 04/11/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2023 bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định, đồng thời giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, sửa Bản án sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Theo bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 812/KL-VPYTW, ngày 15/12/2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B1 xác định tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có nhân

thân tốt, có người thân có công với cách mạng, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối chiếu với Nghị quyết 02 /2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của bị cáo M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn M thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận mục đích lấy số tài sản trên là nhằm lấy mẫu phục vụ cho nghề chạm khắc gỗ chứ không có mục đích mua bán. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 812/KL-VPYTW, ngày 15/12/2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B1 xác định, bị cáo có người thân là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại vắng mặt nhưng theo biên bản lấy lời khai bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại Trần Phương D, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện nay ở trọ không có tài sản, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 103.000.000 đồng theo kết luận định giá tài sản số 39/KLĐG-HĐĐGTS ngày 29/07/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã C, tỉnh Bình Phước, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng

đến dưới 200.000.000 đồng, mức hình phạt tự 02 năm đến 07 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt bị cáo 02 năm 6 tháng tù là phù hợp, tuy nhiên xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú ổn định nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Vì vậy, căn cứ Nghị quyết 02/ 2018/ NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo, cần sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn M

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 40/2023/HS-ST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 2 Điều 173; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn M không phải nộp.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (1);
- TAND, VKSND huyện C (2);
- Chi cục THADS huyện C (1);
- CQĐT Công an huyện C (1)
- Cơ quan THAHS huyện C (1)
- Công an huyện C (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Bị cáo (1);
- Tổ HCTP, lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hồng Hạnh